TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 06/3/2024
V/v Tranh chấp hôn nhân gia đình và nuôi con chung.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Xuân Giao và bà Nguyễn Thị Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bình - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Bà Kiều Hồng Nhung - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2024 tại Hội trường B - Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 1013/2023/TLST-HNGĐ ngày 05/12/2023 về việc: "*Tranh chấp hôn nhân gia đình và nuôi con chung"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2024/QĐXXST-DS ngày 07/02/2024 giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn:*** Bà Lê Thị Bích L, sinh năm: 1996; Địa chỉ: Số 171/7 đường N, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

**** Bị đơn:*** Ông Nguyễn Văn H (C), sinh năm: 1992; Địa chỉ: Số 250/25 đường N, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.(có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1.Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa nguyên đơn bà Lê Thị Bích L trình bày: Bà và ông Nguyễn Văn H tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 07/11/2017 tại Ủy ban nhân dân xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình chung sống vợ chồng bà hạnh phúc được khoảng 05 năm. Đến đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chồng bà là ông H ghen tuông vô cớ, bôi nhọ danh dự của bà nên bà không thể tiếp tục sống chung với ông H được nên vào tháng 7/2023

bà đã làm đơn khởi kiện xin ly hôn với ông H tại Tòa án nhân dân thành phố B. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã hòa giải cho hai vợ chồng nên bà đã rút đơn khởi kiện và Tòa án đã ban hành Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 163/2023/QĐST-HNGĐ ngày 21/7/2023 để vợ chồng bà về đoàn tụ nuôi dạy con chung. Tuy nhiên sau khi về chung sống với nhau ông H vẫn ghen tuông vô cớ, còn đánh đập bà nên bà đã về gia đình nhà mẹ đẻ ở. Nay bà nhận thấy không còn tình cảm với ông H nên bà xin ly hôn với ông Nguyễn Văn H.

Về con chung: Bà và ông H có 02 con chung, cháu Nguyễn Ngọc Yến N, sinh ngày 21/8/2018 và cháu Nguyễn Ngọc Yến L, sinh ngày 08/8/2020. Hiện nay các cháu còn nhỏ nên bà có nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con chung đến tuổi trưởng thành. Bà yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng một cháu là 1.000.000 đồng. Hai cháu là 2.000.000 đồng/2 cháu.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà và ông H không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Bị đơn ông Nguyễn Văn H trình bày: Ông và bà L tự nguyện yêu thương nhau và có đăng ký kết hôn vào ngày 07/11/2017 tại Ủy ban nhân dân xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Thời gian chung sống vợ chồng hạnh phúc, đến đầu năm 2023 vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn tuy nhiên chỉ là xô xát nhẹ giữa vợ chồng vì lời nói qua lại trong cuộc sống, chưa đến mức trầm trọng nên ông không đồng ý ly hôn với bà L.

Về con chung: Ông và bà L có 02 con chung. Nếu Tòa án giải quyết buộc ly hôn thì ông có nguyện vọng được nuôi dưỡng chăm sóc cháu Nguyễn Ngọc Yến N, sinh ngày 21/8/2018 đến tuổi trưởng thành. Ông không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông và bà L không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột phát biểu như sau:

Về tố tụng: Quá trình điều tra, thu thập chứng cứ của vụ án từ khi thụ lý đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán đã giải quyết đúng trình tự của Bộ luật tố tụng dân sự, tại phiên tòa Hội đồng xét xử và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Lê Thị Bích L là có căn cứ vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: xử cho bà Lê Thị Bích L được ly hôn với ông Nguyễn Văn H.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Yến N, sinh ngày 21/8/2018 cho ông Nguyễn Văn H nuôi dưỡng, chăm sóc và giao cháu Nguyễn Ngọc Yến L, sinh ngày 08/8/2020 cho bà Lê Thị Bích L nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Lê Thị Bích L và ông Nguyễn Văn H không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra để xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Lê Thị Bích L và ông Nguyễn Văn H tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp:* Căn cứ đơn khởi kiện của bà Lê Thị Bích L, Tòa án nhân dân thành phố B xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] *Về nội dung vụ án:* Căn cứ vào lời trình bày của bà Lê Thị Bích L, ông Nguyễn Văn H và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở xác định:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Bích L và ông Nguyễn Văn H tự nguyện lấy nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 07/11/2017 tại Ủy ban nhân dân xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk theo quy định của pháp luật. Như vậy quan hệ hôn nhân giữa bà L và ông H là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Về tình trạng hôn nhân của bà L, ông H thì bà L cho rằng trong quá trình chung sống vợ chồng bà xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, ông H hay ghen tuông vô cớ dẫn đến vợ chồng bất đồng trong cuộc sống, còn phía ông H cũng thừa nhận sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc sau đó có phát sinh mâu thuẫn, nên có xảy ra xô xát, có cãi nhau, nhưng chưa đến mức trầm trọng nên ông không đồng ý ly hôn với bà L. Do mâu thuẫn quá lớn và không thể giải quyết được nên bà L và ông H đã sống ly thân nhau, nay bà L có nguyện vọng được ly hôn với ông H.

Hội đồng xét xử xét thấy: Về quan hệ hôn nhân thì quá trình chung sống bà L và ông H có xảy ra nhiều mâu thuẫn và bất đồng trong cuộc sống nên vào tháng 7 năm 2023 bà L làm đơn khởi kiện xin ly hôn với ông H nhưng được Tòa án hòa giải nên bà rút đơn khởi kiện. Tuy nhiên sau khi về chung sống với nhau thì bà L và ông H vẫn xảy ra mâu thuẫn trong cuộc sống nên bà L khởi kiện yêu cầu xin ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng bà L và ông H xảy ra trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu của bà L xin ly hôn ông H là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, cần chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Bà L và ông H có 02 con chung cháu Nguyễn Ngọc Yến N, sinh ngày 21/8/2018 và cháu Nguyễn Ngọc Yến L, sinh ngày 08/8/2020.

Về con chung bà L có nguyện vọng được nuôi dưỡng chăm sóc hai con chung đến tuổi trưởng thành, còn ông H có nguyện vọng nếu Hội đồng xét xử cho hai vợ chồng ông bà ly hôn thì ông có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Nguyễn Ngọc Yến N, sinh ngày 21/8/2018. Xét nguyện vọng của bà L và ông H và các điều kiện nuôi dưỡng con của mỗi bên nên xét thấy cần giao cho mỗi người nuôi dưỡng chăm sóc một con chung là phù hợp.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà L và ông H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà L và ông H tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không đặt ra để xem xét.

[4] Về án phí: Bà L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 203, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Lê Thị Bích L. Bà Lê Thị Bích L được ly hôn với ông Nguyễn Văn H.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Yến N, sinh ngày 21/8/2018 cho ông Nguyễn Văn H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Giao cháu Nguyễn Ngọc Yến L, sinh ngày 08/8/2020 cho bà Lê Thị Bích L trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Các bên được quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Lê Thị Bích L và ông Nguyễn Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Lê Thị Bích L và ông Nguyễn Văn H tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

Về án phí: Bà Lê Thị Bích L phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà bà L đã nộp theo biên lai số: AA/2023/0004465 ngày 30/11/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Ông Nguyễn Văn H không phải chịu tiền án phí.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV&THATAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. B;
- Chi cục THADS Tp.B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Thị Thanh